

Quả cân F2-10 kg vuông

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân F2-10 kg

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác F2: có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 201.
- Hộp đựng: Nhôm
- Định danh: **10 kg**
- Sai số cho phép (+/-): 160 mg
- Khối lượng riêng: $7.9\text{g} / \text{cm}^3$
- Từ tính: $\leq 80\mu\text{T}$
- Kích thước quả cân: (180 x 110 x 90) mm
- Ứng dụng: Kiểm định /hiệu chuẩn cân cấp chính xác I và II, III) Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	F2-10 kg
Định danh	10 kg
Hốc điều chỉnh	Có hốc điều chỉnh
Chất liệu	Inox 201
Hình dạng	Hình chữ nhật có tay xách
Sai số cho phép (+/-)	160 mg
Khối lượng riêng	$7.9\text{g} / \text{cm}^3$
Từ tính	$\leq 80\mu\text{T}$
Kích thước quả	(180 x 110 x 90) mm
Kích thước hộp	(230 x 140 x 130) mm
Hộp đựng	Hộp chữ nhật màu trắng, xám
Hiệu chuẩn	ĐLVN 47:2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Trọng lượng	11,6 kg

F2-10 kg Rectangular Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

F2-10 kg Rectangular Weights

Product Description

- OIML: F2
 - Value: 10kg
 - Shape: Rectangular with grip handle
 - Structure: with side adjustment cavity
 - Material: Inox 201
 - Density: 7.90 g/cm³;
 - Magnetic Susceptibility: <0.05
 - Package: Aluminum box
 - Calibration: ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
 - Tolerance: ± 160 mg
 - Weight Dimensions: (180 x 110 x 90) mm
 - Box Dimensions: (230 x 140 x 130) mm
- Applications: Verification and calibration of Class I, II, and III weighing instruments; internal testing of general-purpose scales, analytical balances, and precision balances.



Product Description:



OIML	F2
Value	10 kg
Structure	with side adjustment cavity
Material	Inox 201
Shape	Rectangular with grip handle
Tolerance (+/-)	160 mg
Density	7.9 g / cm ³
Magnetic Susceptibility	<0.05
Weight Dimensions	(180 x 110 x 90) mm
Box Dimensions	(230 x 140 x 130) mm
Package	Aluminum box
Calibration	ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
Gross Weight	11,6 kg